

Bản án số: 38/2021/HS-PT
Ngày 19-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thiệm.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Bình;

Bà Bùi Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXPT-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số 162/TB-TA ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Đoàn Như Phương Bdo có kháng cáo của bị cáo Đoàn Như Phương B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo: Đoàn Như Phương B, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2002 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Như Tr và bà Nguyễn Thị Sơn, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 10 năm 2020 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Như Phương B: Ông Nguyễn Minh Long và bà Đỗ Lý Trà My – Luật sư Công ty Luật TNHH Dragon thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, ông Long vắng mặt; bà My có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng Văn L; nơi cư trú: Xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13 tháng 01 năm 2020, do nghi ngờ anh, em ông Hoàng Văn L1 và Hoàng Văn Lọc đã bắt trộm ngan của nhà mình, Đoàn Như Th mang theo 01 con dao phay dài khoảng 35cm, lưỡi bằng sắt dài khoảng 25cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm và 01 chiếc gậy bằng gỗ tròn có đường kính khoảng 02cm, dài khoảng 1m đi đến lều trông coi vịt của ông L ở cánh đồng xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng để đánh ông L. Thấy vậy, Đoàn Như Tr là anh trai của Th đi xe máy một mình theo sau, Đoàn Như Phương B (khi đó 17 năm 10 tháng 24 ngày tuổi) là cháu gọi Th bằng chú ruột và là con của Đoàn Như Tr cũng chạy theo, đến khi ra cổng thì gặp anh Nguyễn Hữu S, ở cùng thôn nên B bảo anh S chở đi cùng. Khi đến nơi Th gọi ông L trả ngan cho mình, ông L trả lời không biết ngan nào nên bị Th dùng con dao đem theo chém vào vùng đầu, mặt của ông L, B cũng xông vào dùng tay chân đánh ông L 02 cái cùng với Th. Sau đó Th và ông L giằng co ôm vật nhau dưới đường bê tông, còn S không tham gia gì. Thấy vậy mọi người can ngăn, giằng con dao của Th ra và đưa về. Ông L bị thương chảy máu ở đầu, mặt phải bỏ chạy, sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Bảo, đến ngày 20 tháng 01 năm 2020 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 65/2020/TgT ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm pháp y Hải Phòng đã kết luận về thương tích của ông Hoàng Văn L như sau:

“...1. Dấu hiệu chính qua giám định: Nạn nhân bị chấn thương gây rách da một số nơi, đau vùng sườn ngực trái, gãy rạn xương sườn IX trái, không tổn thương sọ não. Đã được điều trị tạm thời ổn định. 2. Kết luận:..Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của thương tích rách da đuôi cung mày trái gây nên là 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của vết thương rách da chéo sống mũi trái gây nên là 06%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của vết thương đầu trong xương đòn trái gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của tổn thương gãy rạn xương sườn IX bên trái là 02%. Tổng tỷ lệ phần trăm cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên theo phương pháp cộng trong Thông tư là 12%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 66/2020/TgT ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng đã kết luận về thương tích của ông Hoàng Văn L1 như sau:

“...1. Dấu hiệu chính qua giám định: Nạn nhân bị chấn thương gây một số vết thương rách da vùng đầu mặt, bàn tay phải và bầm tím mắt phải. Đã được điều trị tạm thời ổn định nhưng còn nhìn mờ và đục xa lệch thủy tinh thể mắt phải sau sang chấn. 2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của vết thương vùng góc trái thái dương - đỉnh phải gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của vết thương má phải gây nên là 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của vết thương vùng mu phía trên gốc ngón I tay phải gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của vùng kẽ ngón I, II tay phải gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chấn thương gây đục xa lệch thủy tinh thể mắt phải gây nên là

06%. Tổng tỷ lệ phần trăm cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng trong thông tư là 15%.

Tại cơ quan điều tra, Đoàn Như Th, Đoàn Như Phương B đã khai nhận hành vi của mình như nêu trên. Tuy nhiên Th khẳng định chỉ có một mình Th đánh ông Hoàng Văn L. B và Đoàn Như Tr không tham gia gì. Các thương tích của ông L do Th dùng dao chém, giằng co, ôm vật nhau với ông L ở đường bê tông gây nên. Đoàn Như Phương B còn khai nhận: Trong quá trình B và Th đánh ông L thì Đoàn Như Tr có cầm 01 chiếc kích dùng bắt cá dạng tích điện dí vào nhau làm phát ra tiếng kêu để dọa ông L.

Đoàn Như Tr không thừa nhận có tham gia đánh ông L như B và ông L khai báo: Khi Trường ra đến nơi thì sự việc đã xong rồi nên đưa Th về mà không có tham gia gì. Anh Nguyễn Hữu S khai báo không có tham gia gì và không chứng kiến thấy Trường cầm chiếc kích dùng bắt cá dạng tích điện dí vào người ông L trước đó như ông L khai. Khi đến nơi, S thấy Th và ông L đang xô xát cãi nhau. Sau đó Th cầm dao chém ông L, Trường nhặt được 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 1m ở gần đó xông vào đánh ông L (không phải chiếc tuýp sắt như ông L khai) và B cũng lao vào dùng tay chân đá ông L cùng với Th và Trường.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã cho Th đối chất với ông L và B, cho B đối chất với ông L và Trường, cho ông L đối chất với Trường để làm rõ mâu thuẫn. Tuy nhiên tất cả vẫn giữ nguyên và khẳng định lời khai của mình là đúng.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 21 tháng 3 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can số 21 ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với Đoàn Như Th về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; số 76 ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với Đoàn Như Phương B về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do Đoàn Như Th đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 07 tháng 4 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo ra Quyết định truy nã đối với Th. Đến ngày 11 tháng 4 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã bắt được Th theo Quyết định truy nã.

Tại Bản án số 03/2021/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Như Phương B15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đoàn Như Phương B. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Đoàn Như Th; tuyên án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 02 năm 2021 bị cáo Đoàn Như Phương B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo rút một phần kháng cáo không xin giảm nhẹ hình phạt mà chỉ xin được hưởng án treo. Đồng thời khai nhận: Vì nhà chú Th mất ngan có nghi cho anh em ông L, chú Th đã dùng gậy và dao đánh ông L, ông L bị thương

tích là 12% là do hành vi của Th gây nên, bị cáo chỉ dùng chân tay đánh ông L, còn thương tích của ông L1 do Th đánh, bị cáo không biết, không tham gia, bị cáo phạm tội ở tuổi chưa thành niên nên xin được hưởng án treo.

Sau phần xét hỏi, Viện kiểm sát trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, đã căn cứ các tình tiết giảm nhẹ và đường lối nguyên tắc xét xử người chưa thành niên phạm tội để xử bị cáo mức án 15 tháng tù là thỏa đáng. Nay bị cáo xin được hưởng án treo: Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo Đoàn Như Phương B– Luật sư Đỗ Lý Trà My trình bày quan điểm: Không đồng ý với mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo, vì nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc nhận thức pháp luật còn hạn chế dẫn đến vi phạm pháp luật. Mặt khác, việc các bị cáo nghi ngờ ông L, ông L1 lấy ngan là có căn cứ nên đề nghị không áp dụng tình tiết “Có tính chất côn đồ” đối với bị cáo. Khi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 10 tháng 24 ngày, có nơi cư trú rõ ràng, là đồng phạm nhưng giữ vai trò không đáng kể, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, cho bị cáo B được giảm hình phạt tù và cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65, Điều 91 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có lời nói sau dùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xin được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của Đoàn Như Phương B tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Do vô cớ nghi ngờ ông Hoàng Văn L và ông Hoàng Văn L1 đã trộm cắp ngan nhà mình nên vào tối ngày 13 tháng 01 năm 2020 bị cáo Đoàn Như Th đã mang theo

dao và gây đến lều vệt của ông Hoàng Văn L đánh chém ông L. Thấy vậy, bị cáo Đoàn Như Phương B cũng xông vào dùng tay chân đánh ông L cùng với Th làm ông L bị thương ở vùng đầu, ngực, bụng có tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 12%. Do đó, có đủ căn cứ kết luận Đoàn Như Phương B đã đồng phạm với Đoàn Như Th trong việc gây thương tích cho ông L. Bị cáo Đoàn Như Phương B dùng tay, chân đánh ông Hoàng Văn L cùng thời điểm Đoàn Như Th đánh chém ông L nên Đoàn Như Phương B đồng phạm với Đoàn Như Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo đồng phạm tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Trong việc gây thương tích cho ông Hoàng Văn L có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, giữa Đoàn Như Th với Đoàn Như Phương B không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ. Tuy nhiên phải thấy rằng nguyên nhân dẫn đến vụ việc xuất phát từ bị cáo Th đánh ông L trước và dùng dao là hung khí nguy hiểm gây nên, bị cáo Th là người gây thương tích chủ yếu cho ông L. Bị cáo Đoàn Như Phương B tiếp nhận ý chí từ bị cáo Đoàn Như Th, dùng tay, chân đánh ông L nên giữ vai trò thứ yếu.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tính đến ngày phạm tội, bị cáo mới 17 tuổi 10 tháng 24 ngày. Theo quy định tại Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự thì bị cáo được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo 15 tháng tù là phù hợp không nặng.

[6] Với phân tích trên, không chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo, đồng nghĩa với việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Đoàn Như Phương B** 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đoàn Như Phương B. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. *Về án phí*: Bị cáo Đoàn Như Phương B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm 03/2021/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo, HP;
- Trại giam Hải Phòng; PV 06; **PC 10;**
- **Sở Tư pháp TP Hải Phòng**
- Công an huyện Vĩnh Bảo ;
- Cơ quan THA huyện Vĩnh Bảo ;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Bình Bùi Thị Thu Hằng

Nguyễn Văn Thiệm